

Bản án số: 132/2025/HS-ST
Ngày 30 – 9 – 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: Thái Thị Hà Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Nguyễn Thị Lâm

Ông: Nguyễn Viết Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn Hiến - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 105/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên **Nguyễn Thế T (tên gọi khác: không)**, sinh ngày 20/11/1989 tại Hải Phòng; Số căn cước công dân: 030089001019 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 08/08/2022; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố D, phường N, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1963 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1967; Vợ, con: không có; Tiền sự: không; Tiền án: có 02 tiền án: Bản án số: 247/2021/HSST ngày 17/11/2021, Tòa án nhân dân quận Đ, Hà Nội xử phạt 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong ngày 21/4/2022); Bản án số 69/2023/HSST ngày 19/4/2023, Tòa án nhân dân quận Đ, Hà Nội xử phạt 28 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (Chấp hành xong ngày 04/5/2025). Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Bị cáo đầu thú, tạm giữ ngày 04/8/2025, đến ngày 07/8/2025 chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa).

* Bị hại:

- Bà Vũ Thị L, sinh năm 1966; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng Z nhà G khu H, phường H, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Căn hộ A Khu đô thị V, xã K, thành phố Hà Nội.

- Chị Đinh Thị C, sinh năm 1989; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng X tòa S Khu đô thị V, xã K, thành phố Hà Nội.

(Điều vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu nên Nguyễn Thế T đã nảy sinh ý định đi đến khu đô thị V, xem ai sơ hở trộm cắp tài sản bán lấy tiền để tiêu xài cá nhân, T đã thực hiện 02 hành vi trộm cắp như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 17 giờ ngày 16/6/2025, T chuẩn bị ba lô và 01 chiếc tuốc nơ vít, 01 đèn pin, đi xe khách từ nhà tại M, Hải Dương (nay thuộc phường N, thành phố Hải Phòng) đến khu đô thị V để trộm cắp tài sản. Đến khoảng hơn 01 giờ ngày 17/6/2025 T đi đến căn hộ H, KĐT V, Hà Nội của chị Đinh Thị C, T quan sát xung quanh không có người trông coi, cửa sổ trên tầng 2 phía sau nhà mở. T lấy 01 chiếc thang tre ở bên cạnh nhà bỏ hoang để trèo lên mái tôn căn hộ H đi qua cửa sổ tầng 2 vào bên trong phát hiện trên mặt bàn làm việc có một két sắt màu đen. T vác chiếc két sắt này lên tầng 3 căn hộ và sử dụng chiếc tuốc nơ vít mang đi từ trước để cạy làm cong cạnh viền phần cửa chiếc két sắt, qua khe hở T dùng tay bóc phần khe hở của két xuống phía dưới rồi lắc mạnh để tiền rơi ra ngoài qua khe hở, tổng số tiền trộm cắp được 20.500.000 đồng cất vào túi quần sau bên phải đang mặc và đi sang căn hộ bỏ hoang khác để ngủ đến khoảng 5 giờ cùng ngày T đi xe buýt về nhà và đã tiêu sài hết số tiền trộm cắp được.

Vụ thứ hai: Khoảng 17 giờ ngày 01/7/2025, T bắt xe khách đi từ nhà đến bến xe K sau đó đi xe buýt sang khu đô thị V lúc 21 giờ mục đích tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 00 giờ 20 phút ngày 02/7/2025, T phát hiện căn hộ H2, khu đô thị V của bà Vũ Thị L không có người trông giữ. T trèo lên tường, leo lên mái, đi men theo tường ra phía mặt trước căn hộ mở cửa sổ phòng khách tầng 2 căn hộ, tìm kiếm tài sản để trộm cắp, khi lên phòng ngủ tầng 3 lục tủ quần áo trộm cắp được số tiền 1.500.000 đồng. Sau khi trộm cắp được số tiền trên đi sang căn hộ bỏ hoang khác để ngủ đến khoảng 5 giờ cùng ngày T đi xe buýt về nhà và đã tiêu sài hết số tiền trộm cắp được.

Ngày 04/8/2025, chị C và bà L có đơn trình báo cơ quan Công an về việc bị mất trộm tài sản. Cùng ngày, Nguyễn Thế T đến công an xã K đầu thú về hành vi trộm cắp của mình.

Ngày 04/8/2025, Công an thành phố Hà Nội tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại tổ dân phố D, phường N, thành phố Hải Phòng nhưng không thu giữ được đồ vật gì liên quan đến hành vi trộm cắp của T.

Tại bản cáo trạng số 90/CT-VKSKV5, ngày 15/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Thế T về Tội trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Thế T khai nhận về hành vi mà bị cáo đã thực hiện như đã khai nhận tại cơ quan điều tra. Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Hai bị hại là chị Đinh Thị C và bà Vũ Thị L vắng mặt tại phiên tòa và đều có đơn xin xét xử vắng mặt và đều yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền bị cáo đã chiếm đoạt. Ngoài ra, chị C và bà L không còn yêu cầu nào khác. Bị cáo đồng ý bồi thường cho hai bị hại nhưng do gia đình bị cáo khó khăn chưa thực hiện được việc bồi thường. Bị cáo cam kết sau khi chấp hành xong bản án sẽ thực hiện việc bồi thường cho các bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội trình bày luận tội, giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng đã truy tố, trên cơ sở xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế T phạm tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị xử phạt bị cáo T từ 36 tháng đến 40 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ: 04/8/2025.

Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585 của Bộ luật Dân sự 2015, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Đinh Thị C số tiền 20.500.000 đồng, bồi thường cho bị hại Vũ Thị L 1.500.000 đồng

Về xử lý vật chứng: không.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu chứng cứ khác

có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Tại địa bàn xã K, thành phố Hà Nội, Nguyễn Thế T đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 20.500.000 đồng của chị Đinh Thị C vào ngày 16/6/2025 và chiếm đoạt số tiền 1.500.000 đồng của bà Vũ Thị L vào ngày 01/7/2025. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt là 22.000.000 đồng.

Tại bản án số 69/2023/HSST, ngày 19/4/2023 của Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội xác định bị cáo Nguyễn Thế T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm và xử phạt bị cáo 28 tháng tù giam cũng về tội trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong bản án ngày 04/5/2025, đến ngày 16/6/2025, bị cáo phạm tội mới khi bản án vẫn còn trong thời hiệu, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thế T phạm “Tội trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Thế T là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. *Về hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo đã có hai tiền án đều về tội trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó là bài học để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải có một mức án nghiêm khắc trong khung hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng xét, bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có tình tiết giảm nhẹ là: khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, lấy đó làm căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo

[4]. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội đề nghị áp dụng đối với bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có thu nhập và nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Đinh Thị C số tiền 20.500.000 đồng, bồi thường cho bà Vũ Thị L 1.500.000 đồng.

[7]. Đối với vật chứng 01 kết sắt hình hộp chữ nhật màu đen kích thước 45x40x30cm là tài sản của chị Đinh Thị C. Ngày 14/9/2025 Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Hà Nội ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc kết sắt cho chị Đinh Thị C, chị C không yêu cầu bồi thường về hư hỏng của chiếc kết sắt nên HĐXX không xem xét, giải quyết

[8]. Đối với 01 tuốc nơ vít, 01 đèn pin và 01 ba lô mà Nguyễn Thế T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 02/7/2025 T đã vứt các đồ vật trên, không nhớ vị trí nên Cơ quan CSĐT không thu hồi được.

[9]. Đối với hành vi của T sử dụng tuốc nơ vít làm hư hỏng chiếc két sắt, thiệt hại 46.667 đồng của chị Đinh Thị C không cấu thành tội phạm cố ý làm hư hỏng tài sản. Ngày 11/9/2025 Công an xã K, Hà Nội đã ra quyết định số 20 xử lý vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thế T về hành vi nêu trên là đúng quy định của pháp luật.

[10]. Về xử lý vật chứng: không

[11]. Về án phí và quyền kháng cáo: bị cáo Nguyễn Thế T có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, khoản 1 Điều 133 và các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều: 331, 332, 333, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thế T phạm Tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt: **Nguyễn Thế T 36 (ba mươi sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 04/8/2025.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Nguyễn Thế T phải trả cho bị hại Đinh Thị C số tiền 20.500.000 (*hai mươi triệu năm trăm nghìn*) đồng và trả cho bị hại Vũ Thị L 1.500.000 (*một triệu năm trăm nghìn*) đồng.

Về xử lý vật chứng: Không.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thế T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.100.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Thế T có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND KV5-HN;
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Công an TP.HN;
- Phòng THADS TP.HN;
- Sở tư pháp TP. Hà Nội;
- UBND P. N TP.Hải Phòng
(thay cho thông báo kết quả xét xử);
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Hà Thu